

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/05/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP3	7:25	17+5	0+0		11+11	0+0	
2		CLO+BK9	7:25	21+1	0+0		20+2	0+0	
3		PPD	7:25	22	0		22	0	
4		AMD+TD1	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
5		CLO	9:25	22	0		22	0	
6		TD1-P5	9:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
7		RP3+P2	9:25	19+3	0+0		19+3	0+0	
8		P4+TD1	9:25	18+4	0+0		13+9	0+0	
9		AMD	11:25	3+19	0+0		0+22	0+0	
10		AMD+CLO+RC3	11:25	15+7+0	0+0+0		0+13+8	0+0+0	
11		PPD	11:25	22	0		22	0	

TTBDSX

HSD - AMD từ 8h sáng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - RP3	CREW: Vận - Mạnh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV S. V	TD1	75	1	9		100	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN MINH	TD1	79	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN THANH TUAT	TD1	74	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM CONG TIEN	TD1	78	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MINH HAI*PK-PVD	TD1	80	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THUY*TV PVD	TD1	81-82	2	8		57	KHOAN	Vietnamese
8	DANG VAN LOI-PVD	TD1	83	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HOAN	TD1	87	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN QUY	TD1	93	1	4	42	65	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	86	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN LOI	TD1	91-92	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN THIEN TUAN	TD1	88	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH NAM*TT	TD1	96-97	2	7		73	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VAN LUAN	TD1	90	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MANH HUNG	TD1	096,100	2	10		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	94	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG TAM	RP3	13	1	6	50	68	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN PHU	RP3	14	1	2		72	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG NAM	RP3	15	1	5	12	81	KHI	Vietnamese
21	VU MANHH CUONG	RP3	18	1	4		68	KHI	Vietnamese
22	LE DUC VIET	RP3	19	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	20	101	1.208	42	11		
2	RP3	5	5	21	359	62	11		
TOTAL		22	25	122	1.567	104	22		
WEIGHT KG				122	1.567	104			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 02	TO: CLO - BK9	CREW: PHÚ - MTHẮNG - TDUNG	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DATSKO PAVEL	CLO	39	1	15	40	105	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN HỮU LONG	CLO	97	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
3	ĐO NGỌC HOAN	CLO	01-02	2	12		83	KHOAN	Vietnamese
4	BRACHIKOV A.S	CLO	40	1	15		92	KHOAN	Russian
5	NGUYỄN DUY QUANG	CLO	49	1	7		90	YTE	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	38	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	44	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH NGỌC BÌNH-PVD	CLO	47	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HỘI	CLO	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU SƠN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
11	CHU ĐỨC AI	CLO	41	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO THANH LIÊM	CLO	99	1	9		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TÂM	CLO	92	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG HÀ	CLO	93-94	2	16		78	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	91	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN QUANG HIEN	CLO	95-96	2	13		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	43	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	98	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHÙNG BA TUẤT	CLO	45-46	2	13		84	KHOAN	Vietnamese
20	NG ĐỨC HẬU*MC-PVD	CLO	03	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO TRƯỜNG GIANG	CLO	48	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM THẾ VINH	BK9	79-80	2	12	25	98	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	24	179	1.589	40	20		
2	BK9	1	2	12	98	25	2		
TOTAL		22	26	191	1.687	65	22		
WEIGHT KG				191	1.687	65			

GRAND TOAL: 1.943 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: PPD	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN SON	PPD	76	1	3		60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN MINH	PPD	70	1	5		87	KHI	Vietnamese
3	TRAN NGUYEN TAN TAI	PPD	65	1	7		95	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CUONG	PPD	68	1	5		65	KHI	Vietnamese
5	PHAM DUC TUAN	PPD	69	1	5		70	KHI	Vietnamese
6	DINH NGOC QUY	PPD	72	1	5		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN VIET DAI	PPD				90	75	KHI	Vietnamese
8	VO QUANG DAT	PPD	64	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN QUANG	PPD	74	1	4		63	KHI	Vietnamese
10	DANG HONG QUAN	PPD	66	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC ANH	PPD	77	1	4		72	KHI	Vietnamese
12	LE HONG PHONG	PPD	67	1	6		82	KHI	Vietnamese
13	TRAN VAN LINH	PPD	73	1	5		75	KHI	Vietnamese
14	CHERNIADEV	PPD	75	1	8		70	KHI	Russian
15	LE XUAN MINH	PPD	61	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH THANG	PPD	62-63	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN VAN THANG	PPD	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LE SY KHOA	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG KHOI	PPD	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN VAN DUONG	PPD					55	KH-THAC	Vietnamese
21	TO QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CU	PPD	59	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	19	93	1.557	90	22		
TOTAL		22	19	93	1.557	90	22		
WEIGHT KG				93	1.557	90			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: RP3 - P2	CREW: Khang - CHIẾN - MQUÂN	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	37	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	PANKRATOV P.E	RP3	34	1	8		90	KHI	Russian
3	LÊ HOANG ANH	RP3	38	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TAT THANH	RP3	33	1	5		68	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MINH	RP3	27	1	11		85	YTE	Vietnamese
6	TRỊNH XUÂN HUYỀN	RP3	29-30	2	8		72	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HA	RP3	32	1	6		83	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	40	1	4		67	KHI	Vietnamese
9	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	31	1	7		77	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BÌNH	RP3					66	KHI	Vietnamese
11	ARKHIPOV	RP3					98	ANTOAN	Russian
12	ĐÌNH VŨ TIỀN	RP3	39	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI VĂN THIẾT	RP3	28	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN ĐỀ	RP3	23	1	7	17	53	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN HIỆP	RP3	42-43	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN NAM HOANG	RP3	44	1	7		50	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	RP3	25-26	2	15		83	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG THAI	RP3	35	1	8	17	69	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THAI	RP3	41	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN DŨNG	P2	66	1	6		67	NIPI	Vietnamese
22	BESPALOV	P2	67	1	5		90	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	19	20	150	1.384	34	19		
2	P2	3	2	11	232	0	3		
TOTAL		22	22	161	1.616	34	22		
WEIGHT KG				161	1.616	34			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 08	TO: P4 - TD1	CREW: HUNG - DƯƠNG - HIẾU	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					68	KHI	Vietnamese
2	BUI THANH AN	P4	24	1	4		67	KHI	Vietnamese
3	ĐO ĐỨC LONG	P4	20	1	3		55	KHI	Vietnamese
4	HOANG VAN HUNG	P4					75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	P4	79	1	5		78	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	23	1	3	50	71	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THAI	P4	82	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	HOANG TRỌNG TÂN	P4	19	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	81	1	2		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ANH	P4	21	1	3		60	KHI	Vietnamese
11	ĐOÀN THANH CÔNG	P4	74	1	8		75	KHI	Vietnamese
12	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	78	1	7		71	KHI	Vietnamese
13	VU NGOC TUAN	P4	75-76	2	10		83	KHI	Vietnamese
14	TẠ VĂN QUYNH	P4	25	1	5		72	KHI	Vietnamese
15	PHẠM HỮU THO	P4	80	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	22	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VĂN PHÚC	P4	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
18	BAEV	P4	77	1	5		82	ANTOAN	Russian
19	ĐẠU ĐỨC HÙNG	TD1	46	1	3		74	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	44	1	3		70	PSV	Vietnamese
21	ĐẠU VIỆT BÁC	TD1	45	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	VU VAN PHUC	TD1	47	1	5		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	17	80	1.269	50	13		
2	TD1	4	4	15	273	0	9		
TOTAL		22	21	95	1.542	50	22		
WEIGHT KG				95	1.542	50			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: AMD	CREW: Vận - ĐNam - Luy	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	48	1	12	30	55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BÀ QUÂN	AMD	46-47	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN PHẠNG	AMD	49	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN HIỆU THAO	AMD	36	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	YA LỘC	AMD	43	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	44-45	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	50-51	2	22		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	AMD	58	1	8		53	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	60	1	12	20	83	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	55-56	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	41-42	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN DUY PHƯƠNG	AMD	57	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH DUNG	AMD	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI SỸ QUYÊN	AMD	53	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN LÊ HÒA	AMD	35	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN DUNG	AMD	59	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ TRUNG HIỆU	AMD	54	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU CUONG	AMD	37-38	2	11		76	KH-THAC	Vietnamese
19	VI TRẦN TÂN THUAN	AMD	39-40	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	26	198	1.341	50	22		
TOTAL		19	26	198	1.341	50	22		
WEIGHT KG				198	1.341	50			

GRAND TOAL: 1.589 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:02
FLIGHT: 10	TO: AMD - CLO - RC3	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:40
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THÀNH AN	AMD	78	1	10		60	ABS	Vietnamese
2	LÊ MINH KHA	AMD	83	1	5		68	M & T	Vietnamese
3	BUI VĂN DUNG	AMD	82	1	5		67	M & T	Vietnamese
4	LÊ HỒ HÒA PHI	AMD	81	1	5		67	M & T	Vietnamese
5	TRẦN MINH	AMD	79	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU VĂN HAO	AMD	87	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VIỆT BÌNH	AMD	84	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀ LẠC	AMD	80	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH SỸ	AMD	74	1	5	10	70	CODIEN	Vietnamese
10	CAO QUANG HUNG	AMD	88	1	10	15	110	CODIEN	Vietnamese
11	HOÀNG MINH HẢI	AMD	90	1	7	28	80	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	77	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HAI HOÀN	AMD	76	1	5		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC MẠNH	AMD	86	1	6		74	PVGAS	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN LỢI	AMD	85	1	5		80	PVGAS	Vietnamese
16	DƯƠNG BA HÙNG	CLO	32	1	10		70	PSV	Vietnamese
17	LƯU VĂN TRỌNG	CLO	28	1	4		58	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG HỮU THỌ	CLO	30	1	3		75	PSV	Vietnamese
19	HOÀNG NGỌC HOA	CLO	29	1	5		64	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN QUÂN	CLO	26	1	6		55	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN HÙNG	CLO	31	1	3		61	PSV	Vietnamese
22	PHẠM MINH ĐỨC	CLO	27	1	5		85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	15	94	1,092	53	0		
2	CLO	7	7	36	468	0	13		
3	RC3	0	0	0	0	15	8		
TOTAL		22	22	130	1,560	68	21		
WEIGHT KG				130	1,560	68			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 03	TO: PPD	CREW: HUNG - TRUONG - HIEU	ETA: 13:35
NAU-3			

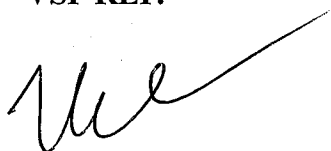
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN NHA	PPD	91-92	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG NHAT QUANG	PPD	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN VINH	PPD	96	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DANH TUAN	PPD	86	1	5		365	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HOANG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
7	DO XUAN HA	PPD					57	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO SACH DUC	PPD	39	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SON	PPD	93-94	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THE VINH	PPD	81	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG DAN	PPD	80	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	84	1	5		66	KHI	Vietnamese
13	TRINH QUOC THANH	PPD	90	1	10		97	NIPI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	82	1	5		56	NIPI	Vietnamese
15	LE HUY VINH	PPD	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HA THE BAO	PPD	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	KAZIKOV	PPD	87	1	12		100	ANTOAN	Russian
18	NGUYEN TRUONG SON	PPD	88	1	5		55	KHI	Vietnamese
19	BUI NGOC HUONG	PPD	83	1	6		64	KHI	Vietnamese
20	VU VAN CHIEN	PPD	89	1	5		71	KHI	Vietnamese
21	NGHIEM XUAN MINH	PPD	95	1	5		61	KHI	Vietnamese
22	DAO ANH TUAN	PPD	40	1	3		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	21	119	1.823	0	22		
	TOTAL	22	21	119	1.823	0	22		
	WEIGHT KG			119	1.823	0			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/05/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK9+PPD	7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+4	0+0+0	CHUYỂN 1 CTK3-BK9
2		TD2+P5	7:25	16+6	0+0		10+12	0+0	
3		TD2+CTK3	7:25	22+0	0+0		11+11	0+0	
4		T.UNG	7:30	16	0		18	0	
5		CTK3+CNV+TD2	9:25	11+2+8	0+0+0		9+0+13	0+0+0	CHUYỂN 4 CTK3-CNV
6		TD3+CLO+BK16	9:25	10+7+5	0+0+0		3+12+7	0+0+0	
7		P5+P1+RP3	9:25	12+10+0	0+0+0		11+10+1	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
P5 CÓ 2 DH VỀ BỜ NGÀY 16/5 (RA NGÀY 15/5)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - BK9 - PPD	CREW: Nam - N.Anh - Huy	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BINH LONG	CTK3	19	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	10-11	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH QUOC HUY	CTK3	20	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SAU	CTK3	26	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DUY HA	CTK3	16	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN DU	CTK3	03	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HIEN	CTK3	25	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	05	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN BA HUE	CTK3	23	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH CHUNG	CTK3	17	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN HE	CTK3	24	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI HUU HUAN	CTK3	14	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH NHO HOANG	CTK3	18	1	6		88	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TU THANG	CTK3	01	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
16	DAM VAN THANH	CTK3	21-22	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN KHUONG	CTK3	02	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LE CANH HUNG	CTK3	07	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	15	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
20	VU TRUNG KIEN	CTK3	08-09	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HONG MINH	CTK3	12-13	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NHAN KHANH	CTK3	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	26	158	1.557	0	18	1	CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG BK9
2	BK9	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	26	158	1.557	0	22		
WEIGHT KG				158	1.557	0			

GRAND TOAL: 1.715 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD2 - P5	CREW: Hạnh - CHIẾN - Q.Trường	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MANH THANG	TD2	90	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HAI	TD2	80	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
3	ZHDANOV V.N	TD2	76	1	15		123	KHOAN	Russian
4	NGUYEN DUY KHANG	TD2	96-97	2	19	90	83	Y TE	Vietnamese
5	BUI NGOC DUNG	TD2	83	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH ANH	TD2	81	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH QUAN	TD2	89	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN HUY	TD2	84	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC DOAN*PK-PVD	TD2	82	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
10	VU XUAN TRUONG	TD2	78	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	VO SI HOAI THANH	TD2	79	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN CONG HIEN	TD2	77	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN XUAN	TD2	86	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUY KIEN	TD2	85	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	DINH NGOC GIANG	TD2	87	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
16	DUONG HAI BANG	TD2	88	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
17	DAVYDOV D.S	P5	31	1	8		67	KHOAN	Russian
18	HOANG MINH TAN	P5	30	1	10		82	Y TE	Vietnamese
19	NGUYEN VAN XUAN	P5	32	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM MINH THANG-PVD	P5	85-86	2	16		77	KHOAN	Vietnamese
21	VU VAN HOA	P5	87	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM XUAN HUY	P5	48	1	6		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	17	112	1.202	90	10		
2	P5	6	7	48	407	0	12		
TOTAL		22	24	160	1.609	90	22		
WEIGHT KG				160	1.609	90			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD2 - CTK3	CREW: Hồi - MTuấn - NNam	ETA: 09:20
TRANG-1			

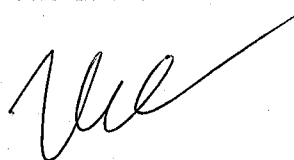
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN BINH	TD2	70	1	4	100	75	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN HUNG	TD2	98	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
3	LE HUNG CUONG	TD2	69	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
4	DO XUAN VANG	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN MINH	TD2	97	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN MANH CUONG	TD2	99	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM THANH GIANG	TD2	75	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
8	LE TRUONG LAM	TD2	67-68	2	7		71	KHOAN	Vietnamese
9	LE MANH THANG	TD2	59	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN PHONG*TT	TD2					64	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN NAM THANG*MC-PVD	TD2	66	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
12	VO DUC GIAP*CAM-PVDT	TD2	64	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG KHANH-DK	TD2	72	1	6		86	CUC DKV	Vietnamese
14	DOAN MINH QUANG-DK	TD2	86-87	2	15		78	CUC DKV	Vietnamese
15	PHAM VAN HUNG-DK	TD2	73	1	7		74	CUC DKV	Vietnamese
16	DO THANH HUNG	TD2	60	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
17	PHAM VAN HANH	TD2	65	1	7		78	D-HANH	Vietnamese
18	YANCHENKO	TD2	71	1	12		80	AN TOAN	Russian
19	DUONG TAT THANG	TD2	88	1	6		73	D-HANH	Vietnamese
20	TRUONG BA KHOE	TD2	61,63	2	8		73	D-HANH	Vietnamese
21	NGO VAN VIEN	TD2	200	1	6		81	D-HANH	Vietnamese
22	TRAN HUYNH LAM	TD2	58	1	10		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	23	134	1.630	100	11		
2	CTK3	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		22	23	134	1.630	100	22		
WEIGHT KG				134	1.630	100			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: Dũng - NKhanh	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUC BINH	T.UNG	27	1	6		68	PVD	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC HIEU	T.UNG	41	1	8		70	PVD	Vietnamese
3	VO TUAN MANH	T.UNG	98	1	5	50	60	PVD	Vietnamese
4	PHAM VAN THI	T.UNG					73	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN QUANG HOA	T.UNG	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	KIEU XUAN TAM	T.UNG	93	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
7	DAO DUY TU	T.UNG	200	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DANG VAN TRONG	T.UNG	600	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
10	VU DUY DUNG	T.UNG	99	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	08	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	DO MINH HOI	T.UNG	100	1	6		70	PSV	Vietnamese
13	DO DANG THANH	T.UNG	900	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN QUANG	T.UNG					68	PSV	Vietnamese
15	PHAM HUNG SON	T.UNG	83	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	HAN VAN HIEU	T.UNG	2000	1	8		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	16	13	75	1.091	50	18		
	TOTAL	16	13	75	1.091	50	18		
	WEIGHT KG			75	1.091	50			

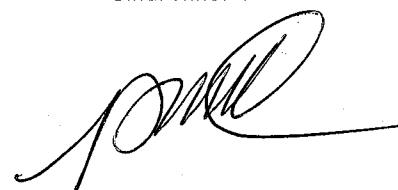
GRAND TOAL: 1.216 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2020	TO: CTK3 - CNV - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - QTrưởng	ETA: 11:10
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH HAI	CTK3	27	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MINH KHOI	CTK3	34	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAC	CTK3	35	1	11		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	32-33	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
5	VU HUU HA	CTK3	30	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MUOI	CTK3	36	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
7	DO HUU DUC	CTK3	29	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	PANKRATOV	CTK3	37	1	12		99	AN TOAN	Russian
10	NGUYEN HUU VIET	CTK3	28	1	6		70	AN TOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BAO	CTK3	38-39	2	10		63	AN TOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC KHANH	CNV	26-28	3	17	20	80	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG HUU TRONG	CNV	24,79	2	18		66	CO DIEN	Vietnamese
14	PHAN NGOC TIEN	TD2	08-09	2	18		60	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC BAO	TD2	04-05	2	15	10	80	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG SINH	TD2	07	1	8		75	DVL	Vietnamese
17	VO THANH NHAT	TD2	01	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
18	PHAM THANH NHAN	TD2	11	1	7		78	GETRACO	Vietnamese
19	VU HOANG QUAN	TD2	03	1	3		58	GETRACO	Vietnamese
20	DAU VAN XUAN	TD2	02	1	4		62	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

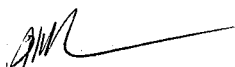
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	13	86	791	0	9	4	CHUYEN 4 PAX CTK3 SANG CNV
2	CNV	2	5	35	146	20	0		
3	TD2	7	9	60	488	10	12		
TOTAL		20	27	181	1.425	30	21		
WEIGHT KG				181	1.425	30			

GRAND TOAL: 1.636 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	TO: TD3 - CLO - BK16	CREW: ĐỨC - Bằng - TDUNG	ETA: 11:15
HONG-2			

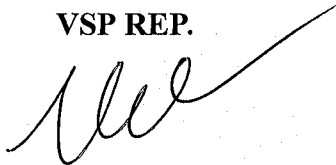
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TIEN	TD3	47	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	TRUONG DINH HUY	TD3	48	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LE MINH DUC	TD3	50-51	2	13		78	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN BINH	TD3	49	1	7	10	78	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MINH DUC	TD3	45	1	15		89	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN MINH TUAN	TD3	55-56	2	13		75	CO DIEN	Vietnamese
7	TRAN SON TUNG	TD3	53-54	2	20		73	CO DIEN	Vietnamese
8	NGUYEN TOAN THANG	TD3	52	1	9		78	CO DIEN	Vietnamese
9	DANG KIM THANH	TD3	57	1	12		64	CO DIEN	Vietnamese
10	NGUYEN HONG QUAN	TD3	58	1	12		75	CO DIEN	Vietnamese
11	LUU DINH MINH	CLO	36-37	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
12	KYPRASOV VALENI	CLO	38-39	2	7		70	KH-THAC	Russian
13	NGUYEN HUU TAN	CLO	35	1	15	50	71	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM TU ANH	CLO	34	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUYET THANG	CLO	33	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO TRUNG LUYEN	CLO	43	1	3		75	PSV	Vietnamese
17	VU MANH DUNG	CLO	44-45	2	12		75	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN HUNG	BK16					70	KH-THAC	Vietnamese
19	LE MINH THANG	BK16	45	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
20	LUU DUC TUAN	BK16	46	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG HUU SON	BK16	47	1	7	50	78	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN XUAN HOA	BK16	46	1	4		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	13	119	741	10	3		
2	CLO	7	10	66	492	50	12		
3	BK16	5	4	20	369	50	7		
TOTAL		22	27	205	1.602	110	22		
WEIGHT KG				205	1.602	110			

GRAND TOAL: 1.917 KGS

VSP REP.



VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: P5 - P1 - RP3	CREW: Hòì - MTuấn - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NGAN	P5	42	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH CUONG-PVDT	P5	44-45	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN SON	P5	41	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN DUC DUC	P5	43	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAN PHUOC	P5	46	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG DAI NGHIA-PVD	P5					80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG DUNG	P5	47	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	TANG TIEN TOAN	P5	48	1	10		80	DVL	Vietnamese
9	PHAM HAI LONG	P5	49	1	12		80	DVL	Vietnamese
10	DOAN MINH HUONG	P5	51	1	9	20	65	DVL	Vietnamese
11	DANG VAN CHUNG	P5	50	1	17		74	DVL	Vietnamese
12	VU ANH TRONG	P5	52	1	12		66	DVL	Vietnamese
13	DINH QUANG SON	P1	69-70	2	16		55	XAY LAP	Vietnamese
14	IVANOV MAXIM	P1	82	1	15		110	XAY LAP	Russian
15	TRAN DANH LUAT	P1	85	1	15		68	XAY LAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUNG	P1	77-78	2	18		71	XAY LAP	Vietnamese
17	NGUYEN TRAN VINH	P1	81	1	10	30	60	XAY LAP	Vietnamese
18	NGUYEN KIM HUONG	P1	83-84	2	18		63	XAY LAP	Vietnamese
19	NGUYEN SY MY	P1	79	1	16		65	XAY LAP	Vietnamese
20	PHAN VAN DUC	P1	33-34	2	16		76	XAY LAP	Vietnamese
21	TRAN DUY ANH	P1	75-76	2	13		70	XAY LAP	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC GIAP	P1	80	1	10		55	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	12	12	96	835	20	11		
2	P1	10	15	147	693	30	10		
3	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	27	243	1.528	50	22		
WEIGHT KG				243	1.528	50			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/05/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		TD3	7:25	22	0		22	0	
3		RC3+RP1	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
4		RP3	9:25	22	0		22	0	
5		TD5+RCDM	9:25	17+5	0+0		13+9	0+0	
6		RP1+TD5+TD3	9:25	3+9+10	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
7		P3+TD3	11:25	11+11	0+0		9+13	0+0	
8		RC6+RC5+RC4	11:25	5+10+6	0+0+0		5+10+7	0+0+0	
9		RP3+TD5	11:25	14+7	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2020	TO: TD5	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG MINH PHUNG	TD5	64-65	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
2	ALEKHIN A.G	TD5	67	1	5		98	KHOAN	Russian
3	ALESANDROV A.A	TD5	66	1	5		88	KHOAN	Russian
4	TRAN VAN DU	TD5	60	1	4		58	DVL	Vietnamese
5	PHAM VAN BAO	TD5	23-24	2	17		78	YTE	Vietnamese
6	NGUYEN NHU Y	TD5	25	1	5	40	78	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAN TAI	TD5	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	BAO NGUYEN LOC	TD5	70	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOA	TD5	73	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN BA HOA	TD5	27	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DUY ĐỨC	TD5	22	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU LOC	TD5	28	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN HUONG	TD5	31	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
14	BUI DINH PHUC	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN NGOC LINH	TD5	30	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	LE THANH LAM	TD5	63	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
17	HO VAN TIEN	TD5	62	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH CONG	TD5	26	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN DIEU	TD5	29	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VIET DUNG	TD5	72	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO VINH CUONG	TD5	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	BUI TAN BINH	TD5	61	1	6		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	23	131	1.613	40	22		
TOTAL		22	23	131	1.613	40	22		
WEIGHT KG				131	1.613	40			

GRAND TOAL: 1.784 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: MI	TO: TD3	CREW: Hồi - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HOÀ	TD3	61	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN LÊ KIÊN	TD3	68	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ HÙNG ANH	TD3	78	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
6	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	73	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	74	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
8	HA VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG HUY LONG	TD3	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TỰ HỢP	TD3	71	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	62	1	4	55	62	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HẢI*CAM-PVDT	TD3	59	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
13	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	64	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	60	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	75	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN KHOA	TD3	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	LUU QUYẾT THẮNG*TT	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN HOANG LAM	TD3	76	1	11	16	71	KHOAN	Vietnamese
19	TRINH DUY SON	TD3	66	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
20	SADOVNICHENKO	TD3	70	1	12		105	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	72	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN TUÂN ANH	TD3	69	1	3		88	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

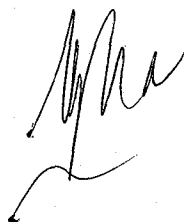
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	19	117	1.640	71	22		
	TOTAL	22	19	117	1.640	71	22		
	WEIGHT KG			117	1.640	71			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: RC3 - RP1	CREW: Hạnh - Linh - N.Nam	ETA: 09:20
Vàng - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NHƯ Ý	RC3	12	1	9	40	65	QUATEST	Vietnamese
2	LÊ HUY TÂM	RP1	54	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
3	ZAKHARIN	RP1	65-66	2	17		112	KH-THAC	Russian
4	TRẦN TUẤN ANH	RP1	53	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	67	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	RP1	55	1	5	15	62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG CÔNG THANH	RP1	68	1	5	45	78	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	60	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRI KHANH	RP1	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH MINH SANG	RP1	72	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HÀ QUỐC HOÀN	RP1	52	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN THANH	RP1	69	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NG. VĂN BẢO TRUNG	RP1	59	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	73	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT BĂNG	RP1	56	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	62	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM BÀ TÀI	RP1	71	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TÀNG THANH DÂN	RP1	57	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ NG. MINH KHÔI	RP1	61	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	64	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	1	1	9	65	40	0		
2	RP1	21	21	122	1.534	60	22		
TOTAL		22	22	131	1.599	100	22		
WEIGHT KG				131	1.599	100			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2020	TO: RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

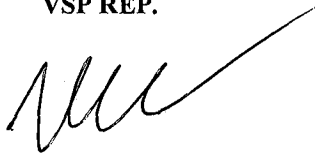
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRÍ CHUNG	RP3	50	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ HỒ HAI	RP3	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐỒNG	RP3	74	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐO QUANG TỎ	RP3	46	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	67	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ TRỌNG LÍNH	RP3	52	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN HAI HA *TT	RP3	66	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO VIỆT HAI	RP3	63	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN SY ĐIẾP	RP3	58-59	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
10	DU TRẦN HUNG	RP3	55	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG HAI HA	RP3	61	1	13	150	79	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	47	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUÝ HAI	RP3					69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	75	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM QUỐC CHE	RP3	48	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN HỒI	RP3	54	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG HUNG	RP3	65	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	45	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤN TRỌNG	RP3	53	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH QUANG THANH	RP3	62	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	22	148	1.514	150	22		
	TOTAL	22	22	148	1.514	150	22		
	WEIGHT KG			148	1.514	150			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	TO: TD5 - RCDM	CREW: Hồi - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MANH THU*TT	TD5	400	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG XUAN THI	TD5	91	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN KHAI	TD5	92	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANH VU	TD5	99	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ HUY TIEN HAI	TD5	90	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	95	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU XUAN HANH*CAM-PVDT	TD5	94	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ HOÀN KIEM	TD5	300	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH ANH TRUONG	TD5	96	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VŨ NGOC	TD5	93	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	97-98	2	8		86	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	03	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ QUỐC BAO	TD5	01	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	NG VĂN DŨNG*CAM-PVDT	TD5	89	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
16	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	02	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
17	DANG VAN THUAN	TD5	04	1	7		80	PSV	Vietnamese
18	VŨ QUANG TUYẾN	RCDM	18	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN THUẬN	RCDM	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ TIEN DUNG	RCDM	20-21	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LẠ	RCDM					70	KH-THAC	Vietnamese
22	VÔ VĂN THANH	RCDM	17	1	4	35	67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	18	99	1.189	0	13		
2	RCDM	5	5	24	345	35	9		
TOTAL		22	23	123	1.534	35	22		
WEIGHT KG				123	1.534	35			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: RP1 - TD5 - TD3	CREW: Hạnh - Linh - N.Nam	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	77	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU BA NEP	RP1	79	1	12	10	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NG. TRUONG NHAT MINH	RP1	78	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
4	LE TIEN DUNG	TD5	05	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	500	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	04	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO HOAI THANH	TD5	08	1	8		71	DVL	Vietnamese
8	BUI BACH DUONG	TD5	06-07	2	17		70	DVL	Vietnamese
9	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	02	1	3		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THẠO	TD5	03	1	8		77	PSV	Vietnamese
11	LÊ NGOC BINH	TD3	79	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG HOANG LONG	TD3	82	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC NGHIA	TD3	87	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
14	VU TIEN LUC	TD3	81	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHUNG VAN XUYEN	TD3	86	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	80	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
17	QUACH THE ANH	TD3	98	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	VU THE HUNG	TD3	88	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
19	BUI MANH PHUC	TD3	85	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH CHI CONG	TD3	97	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VIET THANG	TD3	99	1	5		63	PSV	Vietnamese
22	HOANG GIANG LAM	TD3					75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	3	3	31	215	10	0		
2	TD5	7	8	49	505	0	8		
3	TD3	12	11	79	829	0	14		
TOTAL		22	22	159	1,549	10	22		
WEIGHT KG				159	1,549	10			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: P3 - TD3	CREW: VThắng - Dương - HIẾU	ETA: 13:10
CAM-3			

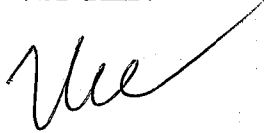
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THANH NAM	P3	04	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HUY	P3	05	1	15	50	69	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN QUY DŨNG	P3	16	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
4	TẠ VĂN CUÔNG	P3	14-15	2	13		77	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐÔNG	P3	06-07	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI HUNG	P3	19	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI ĐÌNH THỌ	P3	17-18	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HUNG	P3	09	1	9		58	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	P3	03	1	17		63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN QUÂN	P3	10	1	9		60	XAYLAP	Vietnamese
11	TRƯỜNG VĂN NGHĨA	P3	58	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC QUÂN	TD3	10-11	2	18	53	76	CODIEN	Vietnamese
13	DOÀN VIỆT ĐÔNG	TD3					75	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	15-16	2	20		67	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH MƯỜI	TD3	07	1	8		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD3	04	1	7		82	PSV	Vietnamese
17	PHAN CHÍNH QUY	TD3	06	1	7		77	PSV	Vietnamese
18	HỒ SỸ THANH	TD3	08	1	6		59	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUÂN	TD3	05	1	5		71	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	200	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TUÂN HAI	TD3	09	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	11	14	157	709	50	9		
2	TD3	10	11	78	707	53	13		
TOTAL		21	25	235	1.416	103	22		
WEIGHT KG				235	1.416	103			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	TO: RC6 - RC5 - RC4	CREW: Hôi - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:15
TIM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC6	15	1	5	13	90	KH-THAC	Vietnamese
2	TU TUÂN TÚ	RC6	19	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG NHẬT THANH	RC6	13	1	10	30	80	KH-THAC	Vietnamese
4	CHU ĐỨC HÙNG	RC6	16	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	14	1	6		75	PSV	Vietnamese
6	CAO THANH HỢP	RC5	68	1	5	20	69	KH-THAC	Vietnamese
7	VÕ VĂN ĐÔNG	RC5	70	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	66	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TOÀN	RC5	63	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	64,71	2	9	35	67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN XUÂN THANH	RC5	67	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	RC5	65	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	61	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	ĐINH VĂN LƯU	RC5	62	1	4		52	PSV	Vietnamese
15	LƯU VĂN KHƯƠNG	RC5	59-60	2	6		72	DK9	Vietnamese
16	BUI NGỌC LONG	RC4	81	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HAI	RC4	77	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HÂN	RC4	82	1	5	30	80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG HÙNG	RC4	78	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
20	HUYNH MINH TRI	RC4	76	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	79-80	2	17		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	5	5	33	387	43	5		
2	RC5	10	12	65	677	55	10		
3	RC4	6	7	53	369	30	7		
TOTAL		21	24	151	1.433	128	22		
WEIGHT KG				151	1.433	128			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	TO: RP3 - TD5	CREW: Hạnh - Linh - Huy	ETA: 13:20
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH TAN NGON	RP3	76	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HIEN	RP3	81	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
3	VO THANH LAM	RP3	80	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUNG *TT	RP3	79	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI DUC THUAN	RP3	78	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VU CHI KIEN	RP3	84	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VINH PHU	RP3	82	1	6		74	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG THANH	RP3	89-91	3	19		68	ANTOAN	Vietnamese
9	VU VAN DUC	RP3	92	1	6		68	ANTOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CHIEN THANG	RP3	88	1	5		65	ANTOAN	Vietnamese
11	SIDORSKY	RP3	83	1	11		90	ANTOAN	Russian
12	TRAN QUYET TIEN	RP3	87	1	6	107	70	PVGAS	Vietnamese
13	HU QUOC CUONG	RP3	85-86	2	8		63	PVGAS	Vietnamese
14	CAO DUC THANH	RP3	77	1	4		75	KHAITHA	Vietnamese
15	NGUYEN DANG NGOC	TD5	05	1	4		75	PSV	Vietnamese
16	TRAN MINH HUNG	TD5	09	1	6		87	PSV	Vietnamese
17	TRINH QUOC HUNG	TD5	07	1	4		70	PSV	Vietnamese
18	DOAN VAN THINH	TD5	10	1	5		45	PSV	Vietnamese
19	PHAM QUANG HUY	TD5	06	1	3		63	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG MINH	TD5	11	1	7		80	PSV	Vietnamese
21	DOAN TRUNG KIEN	TD5	08	1	3		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

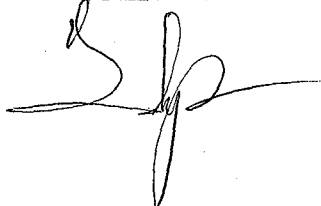
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	17	101	991	107	12		
2	TD5	7	7	32	480	0	10		
TOTAL		21	24	133	1.471	107	22		
WEIGHT KG				133	1.471	107			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

